

Số:/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Hướng dẫn nguyên tắc, định mức chi cho kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dẫn độ số 100/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù số 101/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tương trợ tư pháp về hình sự số 103/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 172/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết chi phí thực hiện và kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn nguyên tắc, định mức chi cho kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định của Luật Dẫn độ số 100/2025/QH15, Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù số 101/2025/QH15, Luật Tương trợ tư pháp về hình sự số 103/2025/QH15 và Nghị định số 172/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết chi phí thực hiện và kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự (sau đây gọi là Nghị định số 172/2026/NĐ-CP).

b) Thông tư này không áp dụng đối với việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về dân sự được thực hiện theo quy định tại Luật Tương trợ tư pháp về dân sự số 102/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn Luật này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự

1. Kinh phí cho công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đối với các nội dung chi đã có mức chi thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nội dung chi bảo đảm cho công tác dẫn độ

1. Nội dung chi đối với trường hợp Việt Nam là nước yêu cầu dẫn độ

a) Chi phí phát sinh trong trường hợp quá cảnh.

b) Chi phí đi lại, ăn, ở của người bị dẫn độ; các khoản phí và lệ phí trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và trong việc cấp giấy tờ cần thiết khác cho người bị dẫn độ.

c) Chi phí cho việc tổ chức đưa thi hài, hài cốt, tro cốt trong trường hợp người bị dẫn độ chết trong khi bị quản lý, dẫn độ, áp giải ở nước ngoài.

d) Chi cho hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn cho Đoàn công tác của Việt Nam, người bị dẫn độ; chi phí dịch vụ an ninh hàng không (nếu có); bố trí phòng, buồng làm việc trong quá trình thực hiện bàn giao người bị dẫn độ (nếu có).

đ) Chi lấy ý kiến chuyên gia tư vấn về hồ sơ pháp lý của yêu cầu dẫn độ, trình tự thủ tục giải quyết yêu cầu dẫn độ; thuê người tham gia phiên tòa để bảo vệ yêu cầu dẫn độ của Việt Nam; chi cho người làm chứng, giám định hoặc người có liên quan đến giải quyết vụ việc dẫn độ đến Tòa án theo từng trường hợp cụ thể.

2. Nội dung chi đối với công tác dẫn độ trường hợp Việt Nam là nước được yêu cầu dẫn độ

a) Chi phí đi lại, ăn, ở của người bị dẫn độ cho đến thời điểm bàn giao trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Chi cho việc ăn, ở, khám bệnh, chữa bệnh cho người bị dẫn độ cho đến thời điểm bàn giao trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; chi phí cho việc tổ chức đưa thi hài, hài cốt, tro cốt trong trường hợp người bị dẫn độ chết trong khi bị quản lý, dẫn độ, áp giải.

c) Chi cho hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn cho những người có liên quan đến việc giải quyết vụ việc dẫn độ khi đến Việt Nam; bố trí phòng, buồng làm việc trong quá trình thực hiện bàn giao người bị dẫn độ.

Điều 4. Nội dung chi bảo đảm cho công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù

1. Nội dung chi đối với trường hợp Việt Nam là nước chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù

a) Chi phí đi lại, ăn, ở của người đang chấp hành án phạt tù cho đến thời điểm bàn giao trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

b) Các khoản chi cho việc ăn, ở, khám bệnh, chữa bệnh cho người đang chấp hành án phạt tù cho đến thời điểm bàn giao trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; chi phí cho việc tổ chức đưa thi hài, hài cốt,

tro cốt trong trường hợp người được chuyển giao chết trong thời gian bị quản lý, áp giải.

c) Chi cho hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn cho đoàn công tác của Việt Nam, người đang chấp hành án phạt tù trong quá trình chuyển giao; đoàn công tác của nước ngoài đến Việt Nam.

2. Nội dung chi đối với trường hợp Việt Nam là nước nhận người đang chấp hành án phạt tù

a) Chi phí đi lại, ăn ở của người được chuyển giao, chi phí cho việc áp giải trong thời gian thực hiện thủ tục chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù.

b) Chi cho việc ăn, ở, khám bệnh, chữa bệnh cho người được chuyển giao; chi phí cho việc tổ chức đưa thi hài, hài cốt, tro cốt trong trường hợp người được chuyển giao chết trong thời gian bị quản lý, áp giải.

c) Chi cho hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn cho đoàn công tác của Việt Nam, người đang chấp hành án phạt tù trong quá trình thực hiện bàn giao người được chuyển giao (nếu có).

d) Chi phí dịch vụ an ninh hàng không, cơ sở lưu trú của nước ngoài (nếu có).

đ) Chi các khoản phí và lệ phí trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và trong việc cấp giấy tờ cần thiết khác cho người đang chấp hành án phạt tù.

Điều 5. Nội dung chi bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp về hình sự

1. Nội dung chi cho công tác xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự đối với trường hợp Việt Nam là nước yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự

a) Chi phí được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 15 của Luật Tương trợ tư pháp về hình sự bao gồm: Chi phí công tác phí, tiền lương hoặc thu nhập bị mất hoặc bị khấu trừ của người có thẩm quyền của nước ngoài sang Việt Nam tham gia thực hiện công tác tương trợ tư pháp về hình sự; chi phí đi lại, tiền ăn ở của người làm chứng, người giám định do họ phải đến Việt Nam để hỗ trợ điều tra, cung cấp chứng cứ, giám định; chi phí công tác phí, tiền lương hoặc thu nhập bị mất hoặc bị khấu trừ của người có thẩm quyền nước ngoài thực hiện việc áp giải, dẫn giải hoặc hộ tống người phạm tội, phạm nhân sang Việt Nam theo yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam (trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác), bao gồm cả chi phí phát sinh trong trường hợp quá cảnh.

b) Các khoản chi cho việc ăn, ở, khám bệnh, chữa bệnh cho những người phối hợp thực hiện công tác tương trợ tư pháp về hình sự; người bị tạm giam hoặc người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài đến Việt Nam để hỗ trợ điều tra, cung cấp chứng cứ; chi phí cho việc tổ chức đưa thi hài, hài cốt, tro cốt khi những người này chết đối với trường hợp gia đình họ không tự chi trả được khi thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự.

2. Nội dung chi cho thực hiện công tác tương trợ tư pháp về hình sự đối với trường hợp Việt Nam là nước được yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự

a) Chi thực hiện việc tổng đạt trực tiếp hồ sơ tương trợ tư pháp.

b) Chi phí thực hiện các hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ, khám xét, thu giữ tài sản và các hoạt động tương trợ khác phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam theo yêu cầu của nước ngoài, trừ các chi phí thuộc trách nhiệm của nước yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Tương trợ tư pháp về hình sự.

Điều 6. Quyết toán kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự

1. Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự của cơ quan, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định tại Luật Dẫn độ số 100/2025/QH15, Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù số 101/2025/QH15, Luật Tương trợ tư pháp về hình sự số 103/2025/QH15 và Nghị định số 172/2026/NĐ-CP.

2. Đối với các nội dung chi chưa có mức chi theo quy định hiện hành, thực hiện theo chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định mức chi cụ thể trong từng trường hợp theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2026.

2. Thông tư số 144/2012/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác tương trợ tư pháp hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phân bổ kinh phí thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và quy định tại Thông tư số 144/2012/TT-BTC cho đến khi kết thúc nhiệm vụ.

2. Đối với năm 2026, các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương chủ động bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện công tác dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Chấp hành TW Đảng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Các KBNN các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, ...(...bản).

Trần Quốc Phương